

# **DANH MỤC TƯ LIỆU QUÝ 3 NĂM 2021**

## **CHẾ ĐỘ TƯ PHÁP, CHỨC DANH TƯ PHÁP VÀ ĐỘC LẬP TƯ PHÁP**

### **THƯ MỤC 1: CHẾ ĐỘ TƯ PHÁP**

Theo tác giả Võ Khánh Vinh trong bài “*Về quyền tư pháp và chế độ tư pháp ở nước ta*” đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân số 16/2019, chế độ tư pháp mang tính chính trị, tức là được xem xét trên phương diện chính trị. Điều này có nghĩa rằng, chế độ tư pháp là một bộ phận hợp thành của chế độ nhà nước, một bộ phận hợp thành của chế độ chính trị. Nếu như chế độ nhà nước thông thường được hiểu là tổng thể các phương tiện, biện pháp, giải pháp, phương pháp, phương thức thực hiện quyền lực nhà nước, thì chế độ chính trị được hiểu là tổng thể các phương tiện, biện pháp, giải pháp, phương pháp, phương thức thực hiện quyền lực chính trị. Chế độ chính trị và chế độ nhà nước phản ánh yếu tố nội dung của việc thông qua và thực thi các quyết định chính trị, quyết định quản lý, đem đến cho đời sống chính trị, đời sống nhà nước tính định hướng nhất định, trực tiếp quyết định các đặc điểm cơ bản, trạng thái các thuộc tính chung, các thông số của chế độ chính trị, của chế độ nhà nước.

Chế độ tư pháp, suy cho cùng, là sản phẩm hoạt động của Nhà nước. Mặt khác, chính với sự trợ giúp của chế độ tư pháp mà chế độ nhà nước và chế độ chính trị được khẳng định về mặt thực tế và hoạt động về mặt hiện thực, bởi vì, chế độ nhà nước và chế độ chính trị cần phải được bảo vệ bằng chế độ tư pháp. Nói cách khác, chế độ tư pháp bảo vệ chế độ chính trị, chế độ nhà nước. (<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ve-quyen-tu-phap-va-che-do-tu-phap-o-nuoc-ta>)

1. **Chế độ tư pháp Nhật Bản trong thời kì cải cách** / Li Takayaki ; Hoàng Thu Hạnh dịch // *Luật học. Số 10/2014, tr. 71 - 76.*  
[https://sti.vista.gov.vn/file\\_DuLieu/dataTLKHCN//CVv209/2014/CVv209S102014071.pdf](https://sti.vista.gov.vn/file_DuLieu/dataTLKHCN//CVv209/2014/CVv209S102014071.pdf)
2. **Chế độ tư pháp Nhật Bản trước thềm của thế kỷ XXI** / Hoàng Thế Liên// *Dân chủ và Pháp luật Số 09, 1999, tr. 22-23*
3. **Một vài nét về chế độ tư pháp của chính quyền Sài Gòn** / Đặng Thanh, Vũ Bội Tân// *Tạp chí Nhà nước và pháp luật Số 6/1974, tr.59-*
4. **Về quyền tư pháp và chế độ tư pháp ở nước ta** / Võ Khánh Vinh // *Tòa án nhân dân. 2019. - Số 16, tr. 1-15, 32.*
5. **Giới thiệu chế độ tư pháp của Đức** / Trương Bằng Phi // *Tư pháp Trung Quốc. Số 2/2004. - Bắc Kinh : Pháp lý, 2004. - tr.71-73.*
6. **Khái quát về chế độ tư pháp Phần Lan** / Lâm Văn Học // *Tư pháp Trung Quốc. Số 2/2004. - Bắc Kinh : Pháp lý, 2004. - tr.68-70.*

7. **Recent modifications of the contravention judicial regime** / Stefan, Elena Emilia. *Challenges of the Knowledge Society; Bucharest (2019): 815-819.*

<https://db.vista.gov.vn:2138/docview/2263228080/BDD2F72AA9624D86PQ/4?accountid=47774>

## THU MỤC 2: CHỨC DANH TƯ PHÁP

Theo tác giả Trần Đình Thắng, trong Đề tài “*Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp theo yêu cầu của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay*” thực hiện năm 2007, chức danh tư pháp là tên gọi thể hiện vị trí, chuyên môn, cấp bậc, chức năng đặc thù công việc của những người thường xuyên và trực tiếp tiến hành hoạt động tố tụng tư pháp (điều tra, truy tố, xét xử) được xác định tại các văn bản quy phạm pháp luật về tố tụng tư pháp.

Theo quan niệm của nhóm nghiên cứu, các chức danh tư pháp bao gồm thẩm phán, thư kí tòa án, công tố viên, điều tra viên.

### I. TẠP CHÍ

1. **Chức danh tư pháp – Một số vấn đề lý luận** / Võ Khánh Vinh // *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2004
2. **Một số vấn đề về thi tuyển tư pháp trên cơ sở phân loại từng đối tượng hành nghề của chức danh luật sư** / Trương Bằng Phi // *Tạp chí Tư pháp Trung Quốc* số 02/2007. - TQ : Nxb Pháp luật; 2007. - tr.75-78 .
3. **Chức danh cán bộ Tư pháp xã - Những bất cập** / Trần Minh Hương // *Dân chủ và Pháp luật - no.01*. - H. : Dân chủ và Pháp luật, 2001. - Tr.4-5 .
4. **Đào tạo một số chức danh tư pháp ở Cộng hoà Liên bang Đức** // *Luật học*. Số 2/1998, tr. 52 - 55.
5. **Sử dụng án lệ trong đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư tại Học viện Tư Pháp = Renovating training soft skills in program of training future judges, prosecutors and lawyers at Judicial Academy** / Lê Thị Thúy Nga // *Nghề luật - 2021 - no.3 - tr.82-86 - ISSN.1859-3631*
6. **Hưởng ứng ngày pháp luật Việt Nam trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp = Responding to the Law date of Vietnam in training, retraining legal professionals at JudicialAcademy** / Trương Thế Côn; Nguyễn Minh Hằng; // *Nghề luật - 2020 - no.11 - tr.42-50 - ISSN.1859-3631*

7. **Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo các chức danh tư pháp trong giai đoạn mới** / Nguyễn Thanh Phú; // *Nghề Luật* - 2013 - no.4 - tr.39-44 - ISSN.1859-3631
8. **Đổi mới đào tạo các chức danh tư pháp đáp ứng yêu cầu sử dụng và luân chuyển các chức danh tư pháp** / Nguyễn Văn Huyền // *Nghề Luật*. 2006. - Số 1, tr. 22-26.
9. **Đội ngũ giảng viên Học viện Tư pháp - Nhân tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp** / Nguyễn Văn Huyền // *Nghề Luật*. 2006. - Số 6, tr. 14-17.
10. **Xây dựng mô hình học viện tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp** / Nguyễn Văn Huyền // *Nghề Luật*. Số 3 /2010, tr. 8 - 13.
11. **Một số vấn đề về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp trong điều kiện và tình hình mới** / Đồng Thị Kim Thoa // *Nghề luật*. Số 4/2015, tr. 75 - 79.
12. **Giải pháp nào cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các chức danh tư pháp** / Phạm Hồng Hải // *Nghề Luật*. Số 3/2015, tr. 76, 82.
13. **Về vấn đề đào tạo nguồn để bổ nhiệm các chức danh tư pháp ở Việt Nam** / Phạm Mạnh Hùng // *Kiểm sát*. Số 22/2011, tr. 16 - 18, 48.
14. **Tăng cường đào tạo kiến thức và kỹ năng giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế của các chức danh tư pháp** / Đồng Thị Kim Thoa // *Nghề Luật*. Số 1/2015, tr. 54 - 58.
15. **Một số giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng các chức danh tư pháp của Học viện Tư pháp** / Trương Thế Côn // *Nghề Luật*. Số 6/2011, tr. 18 - 21.
16. **Định hướng công tác kiểm định chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp trước tình hình mới** / Trần Văn Bách // *Nghề Luật* - 2016 - no.5 - tr.68-73 - ISSN.1859-3631
17. **Đào tạo các chức danh tư pháp tại học viện tư pháp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Xuân Thu; Lê Thị Thúy Nga; // *Nghề Luật* - 2020 - no.6 - tr.63-69
18. **Án lệ và vai trò của án lệ trong đào tạo các chức danh tư pháp của học viện tư pháp** / Nguyễn Thị Hạnh; Nguyễn Thị An Na; // *Nghề Luật* - 2016 - no.1 - tr.85-89
19. **Đào tạo các chức danh tư pháp - nhiệm vụ quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh** / Phan Chí Hiếu // *Dân chủ & Pháp luật* - 2011 - no.1(CD) - tr.28-32 - ISSN.9866-7535
20. **Đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật Tư pháp - Thực trạng và triển vọng** / Đoàn Trung Kiên // *Tạp chí Nghề Luật* - 2019 - no.1 - tr.73-75,86 - ISSN.1859-3631

## II. SÁCH

1. **Những tác động của Luật Đất đai 2003 đến hoạt động của các chức danh tư pháp.**- H, 2006, 212tr.
2. **Thực trạng và phương hướng cải cách chế độ tiền lương đối với một số chức danh tư pháp / Hà Thị Nga** - H. : , 2004. - 295tr. ; 28cm.
3. **Sổ tay hướng dẫn kiểm định chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp / Nguyễn Thái Phúc, Lê Mai Anh.**- H : NXB Tư pháp, 2012, 226tr
4. **Sổ tay hướng dẫn kiểm định chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp : Kết quả hợp tác giữa Học viện Tư pháp và Dự án phát triển tư pháp và sự tham gia từ cơ sở (Judge).**- H.: Tư pháp, 2012, 226tr.: minh hoạ, 22cm

## III. LUẬN VĂN, LUẬN ÁN, TÀI LIỆU

1. **Phương pháp đào tạo các chức danh tư pháp / Phan Hữu Thư, PGS,TS (Chủ nhiệm), Nguyễn Văn Huyền, PGS,TS; Nguyễn Văn Dũng, TS; Nguyễn Thành Trì, TS; Và những người khác.** - Nhiệm vụ cấp Bộ. - Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp. - 2009. - 235tr
2. **Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp đến năm 2020: Đề tài cấp Bộ / Phan Chí Hiếu.**- Viện Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp, 2012
3. **Hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện / TS. Lê Mai Anh (Chủ nhiệm), TS. Đồng Thị Kim Thoa; ThS. Đỗ Thị Thu Hằng.** - Nhiệm vụ cấp Bộ. - Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp. - 2015. – 545tr.
4. **Đề tài: Cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng môn đạo đức nghề nghiệp tư pháp cho các chức danh tư pháp / Phan Hữu Thư** - H. : Bộ Tư pháp, 2004. - 348tr. ; 28cm.
5. **Đề tài: Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tập hệ thống các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp / Phan Hữu Thư** - H. : , 2008. - 257tr. ; 28cm.
6. **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 34/198/QĐ-TTg ngày 11/2/1998 về việc thành lập trường Đào tạo các chức danh tư pháp.**- Công báo; 1998. - Tháng 3. - Số 8. - Tr.382;
7. **Quyết định số 72/2007/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và thanh tra trong quân đội.**- Công báo; 1998. - Tháng 3. - Số 8. - Tr.382
8. **Thông tư liên tịch số 05/2001/TTLT-BTP-BTCCBCP-BTC-BCA hướng dẫn chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp.**- Công báo; 2001. - Tháng 5. - Số 18. - Tr. 1172-1173

### THỨ MỤC 3: ĐỘC LẬP TƯ PHÁP

Theo tác giả Phí Thành Chung trong bài “*Quyền tư pháp độc lập và một số nguyên tắc cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân số 7/2017, có hai khía cạnh về tính độc lập tư pháp là độc lập bên ngoài và độc lập bên trong. Độc lập với bên ngoài nghĩa là Tư pháp phải hoàn toàn độc lập với các cá nhân, cơ quan, tổ chức và những tác động khác ảnh hưởng đến tính đúng đắn, khách quan của cá nhân các Thẩm phán. Độc lập bên trong nghĩa là Thẩm phán phải độc lập với đồng nghiệp xung quanh, các thành viên Hội đồng xét xử, với cấp trên và ngay cả trước lợi ích cá nhân của bản thân họ. Sự vô tư của Thẩm phán khi xét xử đòi hỏi Thẩm phán có trách nhiệm trước pháp luật và với chính lương tâm của mình. Độc lập tức là không được tác động đối với việc xét xử của Tòa án, vô tư là yêu cầu Tòa án không bị ảnh hưởng bởi bất cứ tác động nào. (<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quyen-tu-phap-va-mot-so-nguyen-tac-co-ban-cua-nha-nuoc-phap-quyen-xhcn-vn>)

Theo tác giả Nguyễn Đăng Dung và Vũ Công Giao trong bài “*Tư pháp độc lập: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” (kỳ 1 đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 19/2012), nội dung của nguyên tắc tư pháp độc lập được thể hiện tập trung ở ba khía cạnh: (i) Tòa án phải độc lập về mặt thể chế, nghĩa là phải có hệ thống tổ chức và với những quy chế hoạt động riêng không trùng và không giống với hành pháp và lập pháp; (ii) Tòa án phải có hành chính nội bộ riêng; (iii) Quyết định của tòa án không bị sự can thiệp của các chủ thể khác trong xã hội. Phạm vi xét xử của tòa án không chỉ bao gồm các hành vi vi phạm pháp luật của thường dân, mà còn cả các hành vi của các quan chức nhà nước, thậm chí cả cơ quan nhà nước. Càng về sau này, các quan chức càng phải chịu trách nhiệm vì những hoạt động vi phạm pháp luật của mình, chịu những sự phán quyết của tòa án tương xứng với những hành vi vi phạm pháp luật của họ. Thêm vào đó, việc xét xử của tòa án không chỉ bao hàm các hoạt động thi hành pháp luật, mà với sự phát triển ngày càng cao của dân chủ, tòa án còn xem xét cả những hoạt động ban hành các văn bản luật. Trên thực tế, tòa án ở nhiều quốc gia trên thế giới đã dần dần thực hiện được một sự kiểm soát hạn chế, nhưng quan trọng, đối với tất cả các cơ quan lập pháp thông qua quyền xem xét tính hợp hiến của các đạo luật khi xảy ra tranh chấp.

Theo tác giả Võ Khánh Vinh trong bài “*Về quyền tư pháp và chế độ tư pháp ở Việt Nam*” đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân số 16/2019, tính độc lập của quyền tư pháp là đặc trưng cốt lõi của quyền tư pháp hay nói cách khác là đặc trưng của đặc trưng. Đồng thời, tính độc lập của quyền tư pháp cũng là một giá trị cốt lõi của quyền tư pháp. Trong số các đặc trưng phổ biến của quyền tư pháp trong mọi Nhà nước pháp quyền thì tính độc lập của quyền tư pháp là đặc trưng vốn có, không thể thiếu. Thiếu tính độc lập thì không thể có quyền tư pháp. Tính độc lập không được bảo đảm đầy đủ thì không thể có quyền tư pháp đúng nghĩa của nó. Quyền tư pháp được độc lập

để thực hiện chức năng rất quan trọng của quyền lực nhà nước là áp dụng pháp luật đúng đắn, thực hiện xét xử để bảo vệ công lý, bảo vệ pháp luật và khôi phục các quyền đã bị xâm phạm. Tính độc lập của Tòa án, tất yếu, dẫn đến tính độc lập của thực hiện quyền tư pháp.

Tính độc lập của quyền tư pháp và của thực hiện quyền tư pháp thể hiện ở những nội dung sau: độc lập về vị trí, vai trò trong cơ chế quyền lực nhà nước; độc lập về quyền năng; độc lập về chủ thể thực hiện: độc lập của Tòa án, độc lập của Thẩm phán và hội thẩm nhân dân khi xét xử; độc lập về phương thức thực hiện quyền năng: tổ tụng tư pháp; chỉ tuân theo pháp luật; độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định); nghiêm cấm mọi sự can thiệp, mọi sự gây áp lực. Nói cách khác, đó là độc lập về tổ chức và độc lập về hoạt động.

Độc lập về vị trí tức là quyền tư pháp có vị trí riêng trong cơ chế quyền lực nhà nước, không bị “hoà lẫn”, “hoà tan” trong quyền lập pháp, quyền hành pháp và ngược lại; quyền tư pháp có một vị trí độc lập như vị trí độc lập của quyền lập pháp, vị trí độc lập của quyền hành pháp. Nói cách khác, quyền tư pháp có “chỗ đứng độc lập” trong cơ chế quyền lực nhà nước.

Độc lập về vai trò nghĩa là quyền tư pháp có vai trò riêng của mình trong cơ chế quyền lực nhà nước, tức là có sự tác động quyền lực riêng, có chức năng riêng, có mối liên hệ tương tác với hai lĩnh vực quyền lực còn lại là quyền lập pháp và quyền hành pháp.

Độc lập về quyền năng nghĩa là quyền tư pháp bao gồm các quyền năng riêng có của mình: quyền năng xét xử và phán quyết, quyền năng giải thích pháp luật, quyền năng tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất trong cả nước, quyền năng xây dựng và phát triển án lệ, quyền năng xây dựng và phát triển cộng đồng thẩm phán, quyền năng giám sát thi hành án.

Độc lập về chủ thể thực hiện: độc lập của Tòa án, độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Tòa án là một hệ thống các cơ quan độc lập trong hệ thống các cơ quan nhà nước, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của mình; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập.

Độc lập của mỗi cấp xét xử theo thẩm quyền: hệ thống các Tòa án bao gồm những cấp xét xử theo thẩm quyền tổ tụng đã được quy định; khi xét xử các Hội đồng xét xử hoàn toàn độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Ở Tòa án chỉ có quan hệ giữa Tòa “cấp cao hơn” và “cấp thấp hơn” về thẩm quyền tổ tụng mà không có “Tòa cấp trên” và “Tòa cấp dưới” theo thẩm quyền tổ tụng.

Độc lập về phương thức thực hiện quyền: quyền tư pháp được thực hiện bằng phương thức riêng có của mình là tổ tụng tư pháp với tư cách là các loại tổ tụng tư pháp và các hoạt động tổ tụng tư pháp được quy định rất rõ ràng, minh bạch, cụ thể, chặt chẽ.

Tính tuân thủ pháp luật, tính tự quyết định, tự chịu trách nhiệm trước công lý, trước pháp luật: hoạt động xét xử là một loại hoạt động áp dụng pháp luật, khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân chỉ tuân theo pháp luật; Tòa án độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định) và tự chịu trách nhiệm trước công lý, trước pháp luật về phán quyết do mình đưa ra.

Tính không được can thiệp có nghĩa là không một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có quyền can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm; nghiêm cấm mọi sự gây áp lực đối với Tòa án, Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử. (<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ve-quyen-tu-phap-va-che-do-tu-phap-o-nuoc-ta>)

Theo tác giả Nguyễn Thị Hồng trong bài “*Bảo đảm độc lập tư pháp trong nhà nước pháp quyền - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị sửa đổi Luật Tổ chức tòa án nhân dân*” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, trong một cuốn sách được xuất bản gần đây về việc đàn hạch của Thẩm phán Samuel Chase và Chánh án Tòa án tối cao Mỹ là Andrew Jackson, William Rehnquist khẳng định rằng nội dung của tư pháp độc lập, với quyền lực tuyên bố vô hiệu một đạo luật, là một phát kiến của người Mỹ với vụ án đầu tiên Marbury v Madison. Tuy nhiên, tư pháp độc lập lại là một cụm từ rất cổ. John Locke xuất bản cuốn sách “Lời nói đặc biệt của Chính phủ” trong khoảng năm 1690 và “Luật của sự xác lập” năm 1701 có đề cập đến việc bảo đảm nhiệm kỳ suốt đời cho Thẩm phán có hành vi tốt. Ferejohn cho rằng, độc lập tư pháp là một ý tưởng được tiếp cận dưới hai yếu tố: yếu tố bên trong (mang nghĩa thông thường) hoặc bên ngoài (mang tính tổ chức). Theo nghĩa thông thường, Thẩm phán cần sự độc lập và có phẩm chất đạo đức, người có thể được tin tưởng để giải quyết các nhiệm vụ công độc lập với các mối quan tâm khác. Tuy nhiên, Thẩm phán cũng là một con người, và những thứ họ quyết định liên quan rất lớn đến con người. Vì vậy, Thẩm phán cần đến sức mạnh của tổ chức để đối phó với những áp lực hoặc ham muốn vật chất có thể có trong công việc. Tư pháp độc lập, với nghĩa này, là một yếu tố của việc thiết lập tổ chức nơi mà hoạt động tư pháp diễn ra. Tuy nhiên, độc lập tổ chức là một giá trị phức tạp bởi nó là công cụ để theo đuổi một giá trị khác, giá trị nhà nước pháp quyền hoặc giá trị Hiến pháp. Chúng ta mong muốn Thẩm phán sẽ được bảo vệ trong tổ chức, vì vậy họ có thể hành động đúng đắn mà không phải liên quan đến những hậu quả cá nhân từ những hành động đó. Trong thực tế, nhiều cuộc tranh cãi lịch sử cho rằng, sự bảo vệ của tổ chức đã tạo điều kiện cho Thẩm phán áp đặt quan điểm của họ đối với xã hội. Tom Bingham<sup>8</sup> cũng đồng ý rằng, có hai cách tiếp cận về tư pháp độc lập. Cách thứ nhất tập trung vào sự độc lập của cá nhân Thẩm phán trong công việc hàng ngày của việc xét xử. Quan trường án Lord Mackay of Clashfern, trong một bài giảng ngày 6/3/1991 nhấn mạnh rằng, đối với Thẩm phán “chức năng của họ là giải quyết vụ án và vì vậy, họ phải hoàn toàn độc lập trong hành động, đối với bất kỳ sự ảnh hưởng nào. Nhưng để giữ sự độc lập, Thẩm phán phải có một số quyền lực hoặc ảnh hưởng đến thủ tục hành chính chưa rõ ràng ngay xung quanh quá trình tư pháp. Ví dụ, nếu Thẩm phán không nắm rõ danh sách các vụ án sẽ được xét xử tại tòa có thể tạo cơ hội cho ngành hành pháp (bao gồm cả những thành viên của các đảng) thiếu trung thực tìm kiếm sự ảnh hưởng đến kết quả của vụ án bằng cách khẳng định rằng chúng đã được liệt kê trước suy nghĩ của các Thẩm phán để nhận được sự ủng hộ của Thẩm phán đối với quan điểm của

họ, hoặc đơn giản hơn, trì hoãn việc xét xử vụ án nếu việc này có lợi cho người cầm quyền”. Cách tiếp cận thứ hai - cách tiếp cận thay thế - coi sự độc lập không chỉ của riêng cá nhân Thẩm phán mà còn là sự độc lập của quyền tư pháp như một nhánh độc lập của quyền lực nhà nước. Lord Browne-Wilkinson đã ủng hộ thuyết phục vấn đề này trong bài giảng của ông về “Sự độc lập của nhánh tư pháp trong những năm 1980”. Theo đó, Thẩm phán với nghĩa rộng của độc lập, nên quyết định và truyền tải không những phán quyết tư pháp cuối cùng mà còn là nền hành chính - nền tảng cho việc truyền tải và hiệu lực bắt buộc của phán quyết. Theo Frank Cross, độc lập thường được định nghĩa như sự tự do hoặc được làm bất kỳ điều mình mong muốn. Khía cạnh đầu tiên và quan trọng nhất của định nghĩa tư pháp độc lập liên quan đến một hệ thống trong đó các tranh chấp được giải quyết bởi một bên thứ ba khách quan, nhưng nó dẫn đến câu hỏi là khách quan với cái gì. Độc lập được định nghĩa như sự tự do từ các quyền lực bên ngoài, nhưng tư pháp độc lập, cần không, và không thể là tuyệt đối. Bởi “không ai là một đảo hoang”, tình trạng độc lập tuyệt đối là không thực tế”. Cách hiểu truyền thống của tư pháp độc lập có liên quan đến sự tự do của tòa án từ sự điều khiển bởi hệ thống quyền lực nhà nước khác, như nhánh lập pháp và hành pháp. Tòa tối cao của Mỹ cho rằng, Thẩm phán là người độc lập từ bất kỳ sự tác động nào có thể có từ các nhánh quyền lực. Trong quyển Người Liên bang, Hamilton giải thích rằng: “sẽ không có tự do, nếu quyền lực của Thẩm phán không được phân chia từ quyền lực lập pháp và hành pháp”. Yếu tố phân chia quyền lực của nền tư pháp độc lập có ý nghĩa cung cấp một bức tường thành chống lại sự độc tài. Ở Mỹ và nhiều nước khác, nền tư pháp đã và đang chịu áp lực gia tăng của quyền lập pháp và hành pháp. Ngành tư pháp dường như mang trong nó sự độc lập và chức năng phân chia quyền lực. Có một vài yếu tố chứng minh rằng sự phân chia quyền lực, bao gồm cả tư pháp độc lập, làm giảm thiểu tham nhũng hoặc các vấn đề lợi ích cá nhân khác.

## I. TẠP CHÍ

1. **Sự độc lập của thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang Mỹ** / Trần Đức Tuấn//*Tia sáng*; 2014. - Số 24. - tr. 14-15
2. **Bảo đảm độc lập tư pháp trong nhà nước pháp quyền - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị sửa đổi Luật Tổ chức tòa án nhân dân** / Nguyễn Thị Hồng // *Nghiên cứu lập pháp*. Số 16/2014, tr. 53 - 64.  
<http://lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=266>
3. **Độc lập tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho tòa án thực hiện đúng đắn quyền tư pháp** / Trương Hòa Bình // *Tòa án nhân dân*. Số 16/2014, tr. 1 - 6.
4. **Những đảm bảo cho sự độc lập của ngành tư pháp Hoa Kỳ** / Bùi Ngọc Anh// *Trung tâm Nghiên cứu Bắc Mỹ Châu Mỹ ngày nay số 5/ 1999*, tr. 30



5. **Sự độc lập của ngành tư pháp và nghề luật sư ở Hoa Kỳ / Đặng Tuyết// Tạp chí Pháp lý Số 12/2005, Tr. 24**
6. **Độc lập xét xử ở các nước quá độ: một góc nhìn so sánh / Lưu Tiến Dũng // Tòa án nhân dân. Số 20/2006, tr. 5 - 14.**
7. **Độc lập xét xử ở các nước quá độ: một góc nhìn so sánh / Lưu Tiến Dũng // Tòa án nhân dân. Số 21/2006, tr. 12 - 19.**
8. **Một số yếu tố ảnh hưởng tới nguyên tắc "Thẩm phán và hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" / Nguyễn Ngọc Chí // Nhà nước và Pháp luật. Số 2/2009, tr. 35 - 41.**
9. **Quyền tư pháp độc lập và một số nguyên tắc cơ bản của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam / Phí Thành Chung // Tòa án nhân dân. Số 7/2017, tr. 10 - 15.**
10. **Nguyên tắc "Thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" - thực tiễn thực hiện và kiến nghị / Trần Thị Thu Hằng // Dân chủ và pháp luật. Số 7/2018, tr. 48 - 53.**
11. **Nguyên tắc thẩm phán và hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự / Quán Thị Ngọc Thảo // Tòa án nhân dân. Số 18/2017, tr. 30 - 33.**
12. **Tư pháp độc lập: một số vấn đề lý luận và thực tiễn (kỳ 1) / Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao // Nghiên cứu lập pháp. Số 19/2012, tr. 3 - 10.**
13. **Tư pháp độc lập: một số vấn đề lý luận và thực tiễn (kỳ 2) / Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao // Nghiên cứu lập pháp. Số 21/2012, tr. 7 - 14.**  
<http://www.lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=230>
14. **Bàn về chức năng tố tụng của tòa án và vấn đề độc lập của hoạt động xét xử / Nguyễn Mạnh Kháng // Nhà nước và Pháp luật. Số 10/2008, tr. 23 - 27.**
15. **Tính độc lập của Hệ thống tòa án Việt Nam trong việc thực hiện quyền tư pháp / Phạm Quý Đạt // Dân chủ và Pháp luật. Số 1/2017, tr. 21 - 26.**
16. **Nguyên tắc độc lập của tòa án và quy định của Hiến pháp năm 2013 / Nguyễn Đăng Dung // Nghiên cứu lập pháp. Số 20/2014, tr. 3 - 8.**
17. **Đảm bảo tính độc lập của tòa án trong xét xử sơ thẩm vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Hà // Thanh tra. Số 10/2017, tr. 39 - 43.**
18. **Ảnh hưởng của mô hình tố tụng hình sự tới tính độc lập của tòa án / Quán Thị Ngọc Thảo, Lê Lan Chi // Nhà nước và Pháp luật. Số 8/2014, tr. 66 - 70.**
19. **Nguyên tắc tòa án xét xử độc lập trong tố tụng dân sự Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hà // Luật học. 2019. - Số Đặc biệt 25 năm Tạp chí Luật học, tr. 20-32.**
20. **Độc lập của thẩm phán từ phương diện đạo đức và pháp luật / Quán Thị Ngọc Thảo // Nghiên cứu lập pháp. Số 20/2014, tr. 12 - 19.**
21. **Kiến nghị nhằm nâng cao vị thế độc lập của thẩm phán trong hoạt động xét xử / Nguyễn Minh Sử // Tòa án nhân dân. Số 14/2011, tr. 1 - 3.**

22. **Đảm bảo sự độc lập của thẩm phán ở Liên bang Nga và một số gợi ý cho công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta** / Mai Văn Thắng // *Nghiên cứu lập pháp*. Số /2014, tr. 57 - 64.  
<http://lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=256>
23. **Những điều kiện bảo đảm cho thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật** / Nguyễn Sơn Hà // *Nghiên cứu lập pháp*. Số 11/2013, tr. 25 - 29, 7.  
<http://www.lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=243>
24. **Quan niệm khoa học về độc lập xét xử** / Nguyễn Hải Ninh // *Thanh tra*. Số 10/2012, tr. 17 - 22.
25. **Bàn về nguyên tắc độc lập xét xử của toà án và việc tăng cường tranh luận tại phiên toà xét xử hình sự** / Đỗ Thị Ngọc Tuyết // *Kiểm sát*. Số 7/2004, tr. 16 - 18, 32.
26. **Về tính độc lập và quyền miễn trừ của thẩm phán** / Ngô Cường // *Tòa án nhân dân*. Số 15/2017, tr. 1 - 4.
27. **Trọng tâm của công tác cải cách tư pháp hiện nay là đảm bảo cho nguyên tắc toà án độc lập** / Nguyễn Đăng Dung // *Dân chủ và Pháp luật*. Số 1/2007, tr. 23 - 25.
28. **Vai trò của Viện kiểm sát trong vụ án hành chính và vấn đề độc lập xét xử** / Nguyễn Hoàng Anh // *Nghiên cứu lập pháp*. 2010. - Số 17, tr. 35-39.
29. **Tiếp tục bàn về sự độc lập của thẩm phán** / Đinh Thế Hưng // *Nhà nước và Pháp luật*. Số 11/2010, tr. 23 - 27.
30. **Sự hình thành và phát triển tư tưởng về độc lập xét xử** / Nguyễn Hải Ninh // *Nhà nước và Pháp luật*. Số 10/2012, tr. 46 - 53.
31. **Bảo đảm nguyên tắc khi xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật** / Trần Văn Kiểm // *Nghiên cứu lập pháp*. Số 1/2011, tr. 30 - 32.  
<http://www.lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=134>
32. **Bảo đảm sự độc lập của thẩm phán trong hoạt động xét xử** / Nguyễn Văn Tuấn // *Dân chủ và Pháp luật*. Số chuyên đề 1/2011, tr. 21 - 24.
33. **Cải cách để bảo đảm tính độc lập của thẩm phán, hội thẩm nhân dân** / Vũ Công Giao, Nguyễn Minh Tâm // *Nghiên cứu lập pháp*. Số 20/2016, tr. 3 - 9.  
<http://www.lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=105>
34. **Các yếu tố ảnh hưởng đến sự độc lập của tòa án ở Việt Nam hiện nay** / Trương Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Hồ Điệp // *Thông tin Khoa học xã hội* Số 02/ 2018, tr. 12-18
35. **Độc lập tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho tòa án thực hiện đúng đắn quyền tư pháp** / Trương Hòa Bình // *Tạp chí Cộng sản*; 2014. - Tháng 10. - Số 864. - tr. 15-21
36. **Tòa án phải độc lập xét xử** / Lưu Tiến Dũng // *Tia sáng*; 2007. - Số 22. - Tr. 20-21, 66

37. **Tìm hiểu nguyên tắc khi xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật** / Hoàng Thị Sơn // *Luật học. Số 5/1996*, tr. 17 -21.
38. **Nguyên tắc “khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” - thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện** / Nguyễn Quang Hiền // *Nghiên cứu lập pháp. Số 23/2012*, tr. 7 - 12.
39. **45. Nguyên tắc "Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật** / Nguyễn Quang Hiền // *Tòa án nhân dân. Số 19/2012*, tr. 1 - 5.
40. **Nguyên tắc “Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” - thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện** / Nguyễn Quang Hiền // *Nghiên cứu lập pháp. Số 23/2012*, tr. 7 - 12.  
<http://www.lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=232>
41. **Một số biện pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc “Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”** / Phạm Hồng Hải // *Nhà nước và Pháp luật. Số 5/2003*, tr. 68 - 72.
42. **Một số vấn đề trao đổi về nguyên tắc “Khi xét xử thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”** / Dương Văn Thăng, Nguyễn Quang Hạnh // *Nghề Luật. Số 3/2014*, tr. 25 - 27.
43. **Đảm bảo tính độc lập của Viện kiểm sát và vai trò của Viện kiểm sát trong kiểm sát các hoạt động tư pháp - kinh nghiệm từ thực tiễn Việt Nam** / Đỗ Văn Đương // *Kiểm sát. Số 13/2012*, tr. 29 - 33.
44. **Sự độc lập của tòa án ở Nhật Bản, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Trương Thị Thu Trang// *Thông tin Khoa học xã hội Số 6 (438/2019)*, tr. 37-43

## II. SÁCH

1. **Độc lập xét xử trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam: Sách chuyên khảo** / Lưu Tiến Dũng.-H. : Tư pháp, 2012, 297tr., 21cm
2. **Tính độc lập của toà án: Sách tham khảo** / Tô Văn Hoà.- H.: Lao động, 2007, 588tr., 21cm
3. **Bảo đảm quyền con người thông qua nhà nước pháp quyền và nền tư pháp độc lập - Kinh nghiệm Cộng hoà Liên bang Đức và Việt Nam.**- H.: Lý luận Chính trị, 2017, 178tr., 21cm

## III. LUẬN VĂN, LUẬN ÁN, TÀI LIỆU

1. **Các yếu tố bảo đảm độc lập xét xử ở Việt Nam hiện nay: LATS Luật học: 62.38.01.01** / Nguyễn Hải Ninh.- H., 2013, 171tr., 30cm + 1 tt

2. **Những vấn đề về độc lập xét xử trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta: LATS Luật học: 62.38.10.01 / Lưu Tiến Dũng.- H., 2011, 202tr., 30cm + 1 tt**
3. **Tính độc lập của tòa án – nghiên cứu pháp lý về các khía cạnh lý luận, thực tiễn ở Đức, Mỹ, Pháp, Việt Nam và các kiến nghị với Việt Nam: LATS luật học / Tô Văn Hòa.- Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội.**
4. **Đề tài cấp Bộ: Cơ sở pháp lý đảm bảo sự độc lập xét xử của tòa án trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay / PGS.TS Bùi Nguyên Khánh chủ nhiệm, Viện Nhà nước và pháp luật chủ trì (2014).**
5. **Nguyên tắc khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật: Đề tài cấp Bộ / Phạm Văn Lợi.- Viện khoa học pháp lý, 2007**
6. **Without Fear or Favor: Judicial Independence and Judicial Accountability in the States (Stanford Studies in Law and Politics) / by G. Alan Tar.- Stanford University Press; 1st edition (September 19, 2012), 282 pages**
7. **The Political Foundations of Judicial Independence in Dictatorship and Democracy Kindle Edition / Brad Epperly (Author).- OUP Oxford (September 26, 2019), 217 pages**
8. **The Myth of Judicial Independence/ by Mike McConville (Author), Luke Marsh (Author).- Oxford University Press (August 29, 2020), 336 pages**
9. **The People's Courts: Pursuing Judicial Independence in America / by Jed Handelsman Shugerman.- Harvard University Press, (February 27, 2012), 400 pages**
10. **The Limits of Judicial Independence (Political Economy of Institutions and Decisions) Illustrated Edition / Tom S. Clark (Author).- Cambridge University Press, (November 22, 2010), 356 pages**
11. **Judicial Independence at the Crossroads: An Interdisciplinary Approach 1st Edition, Kindle Edition / by Stephen B. Burbank (Editor), Barry Friedman (Editor).- SAGE Publications, Inc., (April 2, 2002), 304 pages**
12. **Judicial Independence: Memoirs of a European Judge (Springer Biographies) 1st ed. 2019 Edition, Kindle Edition / Carl Baudenbacher.- Springer, (January 30, 2019), 770 pages**
13. **JUDICIAL INDEPENDENCE, the power of the PURSE, and inherent JUDICIAL POWERS / G Gregg Webb; Whittington, Keith E.Judicature; Chicago Vol. 88, Iss. 1, (Jul/Aug 2004): 12-19,45.**
14. **Judicial Independence at the Crossroads – An Interdisciplinary Approach / Stephen B. Burbank,Harry Friedman.- SAGE Publications Inc., 2002**
15. **Judicial Independence and Human Rights Protection around the World / Linda Camp Keith, (2002), Nxb Judicature, Tập 85**

16. **The fortress of judicial independence and the mental transitions of the Central European Judiciaries** / *Michal Bobek*, Luật Công Châu Âu, Quyển 14, Số 1 (2008)
17. **Independence, accountability, and the judiciary** / *edited by Guy Canivet, Mads Andenas, and Duncan Fairgrieve*.-London : British Institute of International and Comparative Law, c2006,xiii, 492 p. ; 24 cm.
18. **Judicial independence in the age of democracy : critical perspectives from around the world** / *Edited by Peter H. Russell, David M. O'Brien*.- Charlottesville : University Press of Virginia, 2001, viii, 325 p. ; 24 cm.
19. **Asia-Pacific judiciaries : independence, impartiality and integrity** / *edited by HoongPhun (H. P.) Lee*, Monash University, Marilyn Pittard, Monash University.-Cambridge, United Kingdom ; New York, NY : Cambridge University Press, 2018.
20. **Culture of judicial independence : conceptual foundations and practical challenges** / *edited by Shimon Shetreet, Christopher Forsyth*..-Leiden ; Boston : MartinusNijhoff Publishers, 2012.
21. **Politics of judicial independence : courts, politics, and the public** / *edited by Bruce Peabody*.-Baltimore : Johns Hopkins University Press, 2011.